TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2021/QĐST - KDTM	*Tp.Bắc Kạn, ngày 04 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 274, Điều 275 và Điều 280 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 và khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST - KDTM, ngày 23 tháng 12 năm 2020 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty cổ phần B**. Địa chỉ: Thôn N, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Người đại diện theo pháp luật là ông: Trần Văn T. Chức vụ: Giám đốc.

- Bị đơn: **Công ty TNHH S**. Địa chỉ: Tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Quang Q - Chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Công ty TNHH S có nghĩa vụ phải trả cho Công cổ phần B tổng số tiền là: 1.144.623.179 đồng *(Một tỷ, một trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn, một trăm bảy mươi chín đồng)*. Trong đó: 1.021.984.987 đồng *(Một tỷ không trăm hai mươi mốt triệu, chín trăm tám mươi tư*

nghìn, chín trăm tám mươi bảy đồng) là tiền nợ gốc mua hàng và số tiền: 122.638.192 đồng *(Một trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, một trăm chín mươi hai đồng)* là số tiền lãi chậm trả, theo mức lãi suất chậm trả bình quân là 0,05%/ngày, tương đương 1,5%/tháng (tức 18%/năm) trên số tiền gốc (1.021.984.987 đồng).

Thời gian thanh toán: Công ty TNHH S phải thanh toán cho Công ty cổ phần B toàn bộ số tiền 1.144.623.179 đồng *(Một tỷ, một trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn, một trăm bảy mươi chín đồng)* chậm nhất vào ngày 01/02/2021 (dương lịch).

2.2. Về án phí: - Công ty TNHH S phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm với số tiền là: 23.169.347 đ *(Hai mươi ba triệu, một trăm sáu mươi chín nghìn, ba trăm bốn mươi bảy đồng)*

- Công ty cổ phần B không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 21.329.774 đ *(Hai mươi mốt triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn, bảy trăm bảy mươi tư đồng)* theo biên lai thu số số: 0000262, ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Kể từ sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH S không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo đúng thời hạn và số tiền phải trả cho Công ty cổ phần B, Công ty cổ phần B làm đơn yêu cầu thi hành án thì Công ty TNHH S phải chịu lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSTP Bắc Kạn 2;
- Đương sự 2;
- Chi cục THA TP BK 1;
- TA tỉnh BK 1;

(Kèm theo biên bản hòa giải thành)
- Lưu HS vụ án 1;
- Lưu trữ 1.

THẨM PHÁN

Tạ Văn Tư